

Bản án số: 215/2020/HS-ST

Ngày: 07 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Đẹp

2. Ông Ngô Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 300/2020/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 251/2020/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với:

Bị cáo Phạm Xuân T, sinh năm 1979 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ô 12, thôn H, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Sống lang thang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công S (chết) và bà Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1948; có một con sinh năm 1994; tiền sự, tiền án: không; bị cáo tạm giữ ngày 21/5/2020 đến ngày 30/5/2020 thay đổi bằng biện pháp tạm giam; bị cáo có mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 21/5/2020, trong khi tuần tra tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Lý Ông Trọng với đường 2/4, thuộc tổ 20 Trường Phúc, phường V, thành phố N, tổ công tác Công an phường V - Công an thành phố N phát hiện Phạm Xuân T có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra. Tại đây, Phạm Xuân T tự lấy trong túi quần phải ra 05 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột nén màu trắng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy “Heroin” của Phạm Xuân T mua để về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong toàn bộ số tang vật trên (được niêm phong kí hiệu là A) và yêu cầu Phạm Xuân T về trụ sở để làm việc.

Tại bản kết giám định: 317/GĐTP ngày 26/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Chất bột nén màu trắng trong mẫu kí hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1367gam (không phẩy một ba sáu bảy gam), là loại Heroine.

Quá trình điều tra, Phạm Xuân T khai nhận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/5/2020, Phạm Xuân T một mình đi đến khu vực Lầu Bẩy, phường V, thành phố N để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) mua được 05 tép ma túy (loại Heroine) với giá 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T cất vào trong túi quần bên phải và đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Lý Ông Trọng với đường 2/4, phường V, thành phố N thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng tang vật như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 250/2020/CT-VKS-NT ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Phạm Xuân T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phạm Xuân T mức 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đen trên màn hình có ghi chữ IteL; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng anh Phạm Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người làm chứng; với biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 04 giờ 10 ngày 21/5/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu lúc 04 giờ 50 ngày 21/5/2020; Biên bản mở niêm phong và giao nhận, đối tượng giám định; Kết luận giám định số 317/GĐTP/2020 ngày 26/5/2020 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc khoảng 04 giờ 10 phút ngày 21/5/2020 tại khu vực tổ 20 Trường Phúc, phường V, thành phố N, Phạm Xuân T sau khi mua 0,1376g (Không phải một ba bảy sáu gam) ma túy của một người thanh niên (không biết tên) với mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi tàng trữ 0,1376g ma túy Heroine để sử dụng của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Cáo trạng số 250/CT-VKSNT ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn mua để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một

mức án đủ nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội từ giai đoạn điều tra, truy tố đến tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người lao động chân tay, người không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm về với gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định, cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động màu đen trên màn hình có ghi chữ ITEL. Bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

[6] Kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra, xác minh đối tượng người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo (chưa xác định được lai lịch) để xử lý theo đúng quy định.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL (Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- *Vật chứng trả lại cho bị cáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang với Công an thành phố Nha Trang.*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thanh Tùng